

Bản án số 51/2017/HSST
Ngày 21/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vì Thị Vinh; Bà Lò Thị Thúy.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên châu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên châu tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Lò Định N Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/TLST ngày 26/5/2017 đối với các bị cáo sau đây:

1/ Lò Định N, sinh năm 1993, nơi ĐKKHKT: Bản L, xã C, huyện Y, tỉnh S, trình độ văn hoá lớp 9/12, nghề nghiệp trồng trọt. Dân tộc Thái. Quốc tịch Việt Nam. tôn giáo không.

Con ông Lò Văn C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958.

Vợ: Lò Thị H, sinh năm 1995, nơi ĐKKHKT: Bản L, xã Chiềng C, huyện Y, tỉnh S.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Lò Văn T (Tên gọi khác Lò Văn T1), sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Bản Đ, xã Chiềng S, huyện Y, tỉnh S. Trình độ văn hóa lớp 9/12, nghề nghiệp trồng trọt. Dân tộc Thái. Quốc tịch Việt Nam. tôn giáo không.

Con ông Lò Văn S, sinh năm 1974 và bà Quàng Thị V, sinh năm 1976, hiện đều trú quán tại Bản Đ, xã Chiềng S, huyện Y, tỉnh S.

Tiền án, tiền sự: Không có. Bị Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/02/2017 Lò Văn T rủ Lường Văn T sinh năm 1994, trú tại bản N, xã Chiềng P, huyện Y, tỉnh S đem xe máy của Lò Văn T đi bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng, Lường Văn T đồng ý, sau đó hai người đi hai xe máy đến nhà anh Tạ Đăng T trú tại bản L, xã Đ, huyện Y bán xe máy của Lò Văn T cho Tạ Đăng T được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), sau khi bán xe máy xong Lường Văn T chở Lò Văn T đi đến bản M, xã C, huyện M, tỉnh S gặp một người phụ nữ ở ngoài đường, không biết họ tên và địa chỉ hỏi mua được 10 viên hồng phiến với giá 500.000đ (Năm Trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy cả hai người vào vườn mía cạnh đường lấy 04 viên hồng phiến cùng sử dụng bằng hình thức đốt hút, số còn lại 06 viên Lò Văn T gói vào giấy nilon màu hồng cất vào túi quần đang mặc rồi cùng Lường Văn T về chơi điện tử tại quán Game “H” xã C, huyện Y. Khoảng 16 giờ cùng ngày Lò Định N cùng Lò Trung G trú tại bản Ngựa, xã Chiềng Păn, huyện Y đến chơi Game tại quán, xã Chiềng Păn, huyện Y có gặp Lò Văn T, Lò Định N gọi Lò Văn Tuấn ra cạnh Lò Trung G và hỏi Lò Văn T có hồng phiến không, Lò Văn T trả lời là có 06 viên, Lò Định N và Lò Văn T thỏa thuận Lò Văn T bán nợ cho Lò Định N 06 viên với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), việc mua bán ma túy giữa Lò Văn T bán nợ cho Lò Định N có Lò Trung G nhìn thấy và biết sự việc, sau khi mua ma túy xong Lò Trung G chở Lò Định N đến quán chị Hoàng Thị K chơi.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày có Hoàng Văn Q sinh năm 1988, trú tại bản N, xã S, huyện Y đến quán chị Hoàng Thị K gặp Lò Định N là người quen, Lò Định N Nhờ Hoàng Văn Q chở xuống nhà Hoàng Văn H ở bản T, xã S, huyện Y, Lò Định N sẽ trả công cho Hoàng Văn Q 01 viên hồng phiến, Hoàng Văn Q nhất trí và chở Lò Định N xuống nhà Hoàng Văn H, khi đến công nhà Hoàng Văn H, Lò Định N đưa cho Hoàng Văn Q 01 viên hồng phiến rồi Hoàng Văn Q đi về, Lò Định N đi vào nhà Hoàng Văn H ngồi chơi, nhưng Hoàng Văn H không ở nhà, Lò Định N đã lấy 01 viên hồng phiến sử dụng, số còn lại 04 viên Lò Định N gói vào giấy nilon màu hồng giấu trong tất đang đi với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến 19 giờ cùng ngày khi Lò Định N đang ở nhà Hà thì tổ công tác Công an huyện Y đến kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lò Định N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là 04 viên hồng phiến và 100.000đ.

Tại cơ quan điều tra Lò Định N khai nhận trước đó đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2016 Lò Định N đi mua được 10 viên hồng phiến của một người phụ nữ tại bản M, xã C, huyện M, tỉnh S với giá 600.000đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Lò Định N đến quán Game HD thuộc thị trấn Y gặp Lò Văn T, Lò Định N đã bán cho Lò Văn T 02 viên với giá 180.000đ, số còn lại 08 viên Lò Định N đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 12/09/2016 Lò Định N đi mua được 05 viên hồng phiến của một người phụ nữ không biết họ tên và địa chỉ tại bản M, xã C, huyện

M, tỉnh S với giá 300.000đ, sau khi mua được hồng phiến Lò Định N mang về phòng trọ Lò Định N thuê tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh S. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Lò Văn T đến hỏi mua ma túy, Lò Định N đã bán cho Lò Văn T 01 viên với giá 100.000đ, số còn lại 04 viên Lò Định N đã sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 22/12/2016 Lò Định N đi hỏi mua được 15 viên hồng phiến của một người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ tại bản M, xã C, huyện M, tỉnh S với giá 900.000đ, sau khi mua được hồng phiến Lò Định N mang về nhà nhằm mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ ngày 23/12/2016 Lò Định N gặp Lường Văn T tại đường QL6 (Đối diện quán phở LP) thuộc thị trấn Y, Lò Định N đã bán cho Lường Văn T 02 viên hồng phiến với giá 200.000đ.

Lần thứ 4: Đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 15/01/2017 Lò Định N gặp Quàng Văn H tại trước cửa quán cafe của chị Hoàng Thị K thuộc bản H, xã S, huyện Y, tỉnh S, Lò Định N đã bán 02 viên hồng phiến cho Quàng Văn H với giá 200.000đ.

Kết luận giám định 04 viên hồng phiến (ma túy) thu giữ của Lò Định N có trọng lượng 0,379 gam là chất ma túy.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 27/KSĐT ngày 26/05/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Lò Định N về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và truy tố Lò Văn T theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lò Định N từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lò Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng nhập kho tang vật vụ án Lò Định N về tội mua bán trái phép chất ma túy ngày 17/2/2017 gồm: 01 phong bì niêm phong đã bóc mở và 01 túi nilon màu hồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen có sim số 01663489314, số IMEI 351859/07/432897/6 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 không có vỏ, bên trong có sim số 0961116190, số IMEI 353404/04/915562/2 của Lò Định N.

Trả lại cho Lò Định N 01 chứng minh thư mang tên Lò Định N.

Trả lại cho Lò Thị M 01 sổ hộ khẩu số 530199349 chủ hộ là Lò Thị M, trú tại Bản L, xã Chiềng C, huyện Y, tỉnh S.

Đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo Lò Định N.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Do hám lời, bị cáo Lò Định N và Lò Văn T đã mua ma túy về để bán kiếm lời, hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Y lập hồi 19 giờ ngày 17/02/2017 đối với bị cáo Lò Định N cùng vật chứng là 04 viên hồng phiến có trọng lượng 0,379 gam.

Tại bản kết luận giám định số 270/KLGD ngày 27/02/2017 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu N1 trong vụ án Lò Định N là chất ma túy có trọng lượng 0,379 gam.

Tại bản kết luận giám định số 190/KLGD ngày 28/02/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La kết luận 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền thật.

-Lời khai của Lò Văn T tại phiên tòa thừa nhận ngày 05/6/2016 đã mua 02 viên hồng phiến của Lò Định N với giá 180.000 đồng và khoảng 20 giờ ngày 12/9/2016 Lò Văn T đã mua của Lò Định N 01 viên hồng phiến với giá 100.000 đồng.

-Lời khai của Lương Văn T thừa nhận khoảng 16 giờ ngày 22/12/2016 Lương Văn T đã mua 02 viên hồng phiến của Lò Định N với giá 200.000 đồng.

-Lời khai của Quàng Văn H thừa nhận khoảng 14 giờ 45 phút ngày 15/01/2017 Quàng Văn H đã mua 02 viên hồng phiến của Lò Định N với giá 200.000đ.

Ngoài ra Lò Định N còn lấy 01 viên hồng phiến thuê Hoàng Văn Q chở Lò Định N từ bản N, xã S đến bản T, xã S, huyện Y, tỉnh S.

Lời khai của bị cáo Lò Định N tại phiên tòa thừa nhận được bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, Lò Văn T thừa nhận sau khi mua được ma túy đến khoảng 16 giờ ngày 17/2/2017 Lò Văn T đã bán nợ 06 viên ma túy cho Lò Định N với giá 700.000đ là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Định N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b “phạm tội nhiều lần” khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Lò Văn T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét 5 lần trong một thời gian liên tục bị cáo Lò Định N đã mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng, mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, nhưng qua xét hỏi tại phiên tòa bị cáo khai việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo không phải nghề sinh sống chính của bị cáo, mà nghề sinh sống chính của bị cáo chủ yếu là nghề trồng trọt, do vậy hành vi của bị cáo chưa cấu thành tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b

khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự và mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh các bị cáo sống phụ thuộc gia đình không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo khai báo thành khẩn, không có tiền án, tiền sự, do vậy các bị cáo Lò Định N và Lò Văn T được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Lò Định N đã tự thú ra hành vi phạm tội trước đó, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với các đối tượng Lương Văn T, Hoàng Văn Q, Quảng Văn H là các đối tượng nghiện ma túy đã mua ma túy của bị cáo Lò Định N để sử dụng, nhưng các đối tượng trên chưa qua trung tâm cai nghiện, chưa bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trọng lượng ma túy ít không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với Lò Trung G là người chở Lò Định N xuống quán game “H” ngày 17/02/2017, Lò Trung G không biết mục đích Lò Định N tìm Tuấn để làm gì, khi Lò Định N và Lò Văn T trao đổi mua bán ma túy Lò Trung G nhìn thấy và chứng kiến toàn bộ, cùng ngày Lò Trung G đã có đơn trình báo về hành vi phạm tội của Lò Định N và Lò Văn T, hành vi của Lò Trung G không cấu thành tội không tố giác tội phạm.

Về nguồn gốc chất ma túy, bị cáo Lò Định N và Lò Văn T khai mua của một người phụ nữ người mông không biết họ tên và địa chỉ tại bản M, xã C, huyện M, tỉnh S, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không có căn cứ xác minh làm rõ, cần chấp nhận.

Vật chứng vụ án: 0,379 gam ma túy thu giữ của Lò Định N đã gửi hết làm mẫu giám định không hoàn lại, số vật chứng còn lại gồm:

01 phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng nhập kho tang vật vụ án Lò Định N về tội mua bán trái phép chất ma túy ngày 17/2/2017 gồm: 01 phong bì niêm phong đã bóc mở, 01 túi nilon màu hồng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen có sim số 01663489314, số IMEI 351859/07/432897/6 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 không có vỏ, bên trong có sim soos0961116190, số IMEI 353404/04/915562/2 là điện thoại của Lò Định N đều đã qua sử dụng cũ và bị cáo đã sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 chứng minh thư mang tên Lò Định N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho Lò Định N.

01 sổ hộ khẩu số 530199349 chủ hộ là Lò Thị M, trú tại Bản L, xã C, huyện Y, tỉnh S không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần trả lại cho chủ sở hữu là Lò Thị Mai.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Định N là tiền do Lò Định N vay của Lò Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Với các căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lò Định N và Lò Văn T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Định N 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2017

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng nhập kho tang vật vụ án Lò Định N về tội mua bán trái phép chất ma túy ngày 17/2/2017 gồm: 01 phong bì niêm phong đã bóc mở và 01 túi nilon màu hồng có đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ở 4 góc phong bì, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen có sim số 01663489314, số IMEI 351859/07/432897/6 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 không có vỏ, bên trong có sim số 0961116190, số IMEI 353404/04/915562/2 đã qua sử dụng cũ của Lò Định N.

Trả lại cho Lò Định N 01 chứng minh thư mang tên Lò Định N.

Trả cho chị Lò Thị M 01 sổ hộ khẩu số 530199349 chủ hộ là Lò Thị M, trú tại Bản L, xã Chiềng C, huyện Y, tỉnh S. do Công an xã C, huyện Y cấp ngày 20/11/2013.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) VNĐ của Lò Định N.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc các bị cáo Lò Định N và Lò Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại giam;
- Người có QLNVLQ;
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tráng A Tênh